| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>TINH NINH THUẬN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 01 - 2023
V/v tranh chấp "*Ly hôn và nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Minh;
Ông Lê Quang Chính.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 06/01/2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ông Phạm Duy T, sinh năm 1983 (có mặt).
Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa

*Bị đơn*: Bà Bùi Thị Thanh V, sinh năm 1978 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Phạm Duy T trình bày*:

Về hôn nhân: Ông với bà Bùi Thị Thanh V tự nguyện tìm hiểu và về chung sống với nhau vào năm 2014, có đến Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận làm thủ tục đăng ký kết hôn vào năm 2014.

Qúa trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông kêu bà Bùi Thị Thanh V về nhà ông tại S, C, Khánh Hòa để sống và dễ làm ăn, nhưng bà Bùi Thị Thanh V không đồng ý, từ đó giữa ông với bà Bùi Thị Thanh V xảy ra cãi nhau, sống không có tiếng nói chung.

Hiện tại ông với bà Bùi Thị Thanh V đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay, không quan tâm đến nhau.

Nay ông thấy không còn tình cảm với bà Bùi Thị Thanh V, yêu cầu được ly hôn với bà Bùi Thị Thanh V.

Ông làm nông thu nhập hàng ngày 200.000đ.

Về con chung: Ông với bà Bùi Thị Thanh V sống với nhau có 01 con chung tên Phạm Ngọc Như N, sinh ngày 01-7-2017, hiện con chung đang sống với bà Bùi Thị Thanh V. Nếu ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà Bùi Thị Thanh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn bà Bùi Thị Thanh V vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án niêm yết, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng*:

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến*:

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử được viết tắt là HĐXX). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Duy T. Cho ông Phạm Duy T được ly hôn với bà Bùi Thị Thanh V, giao con chung tên Phạm Ngọc Như N, sinh ngày 01-7-2017 cho bà Bùi Thị Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà Bùi Thị Thanh V chưa có yêu cầu. Buộc ông Phạm Duy T  phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án, HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật là "Tranh chấp Ly hôn, nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang cư trú tại thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay bà Bùi Thị Thanh V vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông Lê Văn Phong.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được ông Phạm Duy T và bà Bùi Thị Thanh V kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số 113 ngày 23-12-2014. Do đó, hôn nhân giữa ông Phạm Duy T và bà Bùi Thị Thanh V là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Phạm Duy T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn bà Bùi Thị Thanh V, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm nhau từ năm 2019 đến nay, tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, ông yêu cầu được ly hôn với bà Bùi Thị Thanh V. Đối với bị đơn bà Bùi Thị Thanh V mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ, các văn bản tố tụng nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không đến. Bị đơn bà Bùi Thị Thanh V vắng mặt xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện ly hôn và lời khai của ông Phạm Duy T là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Phạm Duy T và bà Bùi Thị Thanh V đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết, hiện đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phạm Duy T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. Về con chung: Ông Phạm Duy T trình bày ông với bà Bùi Thị Thanh V sống với nhau có 01 con chung tên Phạm Ngọc Như N, sinh ngày 01-7-2017, hiện con chung đang sống với bà Bùi Thị Thanh V. Ông Phạm Duy T đồng ý giao con chung cho bà Bùi Thị Thanh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dương. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Bùi Thị Thanh V là người trực tiếp chăm sóc con chung từ khi ông Phạm Duy T và bà Bùi Thị Thanh V sống ly thân hiện con chung cũng đang sống với bà Bùi Thị Thanh V và ông Phạm Duy T cũng đồng ý giao con chung cho bà Bùi Thị Thanh V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, vì vậy, nên giao con chung Phạm Ngọc Như N, sinh ngày 01-7-2017 cho bà Bùi Thị Thanh V được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3]. Về tài sản, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn ông Phạm Duy T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, nuôi con" của nguyên đơn ông Phạm Duy T. Ông Phạm Duy T được ly hôn với bà Bùi Thị Thanh V.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Ngọc Như N, sinh ngày 01-7-2017 cho bà Bùi Thị Thanh V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. (Hiện con chung đang sống với bà Bùi Thị Thanh V).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Phạm Duy T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án ông Phạm Duy T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002753 ngày 17-10-2022 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Ông Phạm Duy T đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P, N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thanh Bình**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**Phạm Ngọc Minh  Lê Quang Chính**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Bình**